

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**NGUYỄN THỊ NGÂN**

**ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CĂN CỨ DU KÍCH TRONG  
KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1946 - 1954)**

Chuyên ngành: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã số: 62 22 03 15

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ**

**Hà Nội – 2020**

Công trình được hoàn thành tại  
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Vũ Quang Hiến

Phản biện: .....

.....

Phản biện: .....

.....

Phản biện: .....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại  
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

vào hồi      giờ      ngày      tháng      năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Để tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, phải trả lời câu hỏi: Dựa vào đâu và lấy sức đâu để giành thắng lợi? Tức là phải giải quyết vấn đề tiềm lực của khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, đảm bảo nguồn cung cấp sức người, sức của và nguồn động viên cổ vũ về chính trị và tinh thần. Hồ Chí Minh đã khẳng định “Muốn khởi nghĩa phải có căn cứ địa, muốn kháng chiến phải có hậu phương” [78, tr.173].

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin, hậu phương chính là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh: “Muốn tiến hành chiến tranh một cách thực sự, phải có một hậu phương được tổ chức vững chắc. Một quân đội giỏi nhất, những người trung thành nhất với sự nghiệp cách mạng cũng lập tức bị kẻ thù tiêu diệt nếu họ không được vũ trang, tiếp tế lương thực và huấn luyện đầy đủ [136, tr.497].

Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, mỗi khi đứng lên chiến đấu để giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, những nhà lãnh đạo khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng đều biết lập chỗ đứng chân, chú trọng dựa vào những điều kiện nhân hòa, địa lợi để xây dựng và phát triển lực lượng.

Phát huy truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc, tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh cách mạng, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, Đảng đã phát động một cuộc chiến tranh nhân dân rộng lớn, huy động toàn dân đánh giặc với lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, trong đó lực lượng dân quân du kích và chiến tranh du kích (CTDK) giữ một vị trí quan trọng. Một trong những thành công to lớn của Đảng trong việc phát động CTDK là đã chỉ đạo quân và dân ta vừa kháng chiến vừa kiến quốc, xây dựng một hệ thống khu du kích (KDK) và căn cứ du kích (CCDK) làm nơi đứng chân của lực lượng kháng chiến, làm bàn đạp tiến công giữa vùng chiếm đóng của quân địch, góp phần vào việc phân tán, chia cắt, giam chân, tiêu diệt lực lượng quân sự của địch, làm thất bại âm mưu quân sự và chính trị của địch, góp phần bồi dưỡng lực lượng cách mạng ngay trong quá trình kháng chiến.

Khu du kích là: “khu vực dân cư nằm trong vùng địch tạm chiếm, có hoạt động chiến tranh du kích của lực lượng kháng chiến và thường xuyên diễn ra tranh chấp giành co với địch để giành quyền làm chủ hoàn toàn”[35, tr.445]. Căn cứ du kích là: “khu vực dân cư được giải phóng nằm trong vùng địch tạm chiếm và trở thành chỗ dựa của chiến tranh du kích”[35, tr.78]. Đặc trưng của của căn cứ du kích là: Chính quyền của đối phương đã bị lật đổ; lực lượng vũ trang của đối phương đã bị tiêu diệt; các tổ chức chính trị phản động đã tan rã, gián điệp và các phần tử phản động cách mạng có thể được đối phương cài lại nhưng phải hoạt động bí mật; chính quyền cách mạng được thành lập và quản lý mọi hoạt động xã hội, các tổ chức cách mạng đều hoạt động công khai. Tuy nhiên CCDK còn nằm trong vòng vây của đối phương, bị địch uy hiếp, nên tình hình chưa thật ổn định. Căn cứ du kích được củng cố dần trở thành vùng giải phóng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhiều KDK và CCDK được xây dựng rộng rãi khắp nơi, trở thành hậu phương (HP) của CTDK khiến cho CTDK sinh sôi, nảy nở, làm tan rã hệ thống chiếm đóng của quân xâm lược. Quá trình xây dựng và bảo vệ KDK và CCDK là một quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ, để biến hậu phương của đối phương thành tiền phương của chiến tranh cách mạng, từ đó mở rộng hậu phương kháng chiến của ta giữa vùng bị tạm chiếm. Căn cứ du kích thực sự trở thành nơi đứng chân của lực lượng vũ trang, nơi cung cấp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Tuy có khác nhau về quy mô nhưng các KDK và CCDK đều là HP của CTDK, chiến tranh nhân dân ở địa phương. Đồng thời đây cũng là nơi đứng chân của bộ đội chủ lực trên đường tiến công vào vùng đối phương kiểm soát để hoạt động hoặc rút ra vùng tự do để xây dựng lực lượng. Mặt khác, KDK và CCDK vừa là tiền tuyến vừa là hậu phương của chiến tranh cách mạng. Sự ra đời của các KDK và CCDK là một sáng tạo chiến lược của Đảng và nhân dân Việt Nam, làm cho hậu phương của chiến tranh nhân dân khác hẳn hậu phương của chiến tranh thông thường, và đặc biệt không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng KDK và CCDK có rất nhiều biến động, bởi lực lượng kháng chiến luôn phải đối chọi với những cuộc càn quét của đối phương. Có khi một CCDK bị quân đội đối phương tập trung quân cơ động và phương tiện chiến tranh đánh phá ác liệt, thiết lập lại bộ máy kìm kẹp, chiếm đóng phải lùi lại cấp độ một KDK, có khi chỉ còn cơ sở chính trị hoặc trở thành vùng trắng. Ngược lại, cũng có khi từ các làng xã chiến đấu liên hoàn gặp điều kiện thuận lợi có thể phát triển lên thành KDK, hoặc tiến thẳng lên thành những CCDK liên hoàn, một vùng giải phóng rộng lớn. Đi từ cơ sở chính trị, tiến lên xây dựng KDK, CCDK là một quá trình phát triển đầy cam go, phải trải qua những bước quanh co, thậm chí thụt lùi tạm thời. Tùy theo tương quan so sánh lực lượng, CCDK có nơi bị thu hẹp, có nơi được mở rộng, nhưng nhìn chung trên phạm vi cả nước thì CCDK không ngừng được mở rộng. “Khi toàn dân đã đứng lên đánh giặc thì đưng vào đâu là gặp quân ta ở đó. Mỗi căn cứ du kích của ta trong vùng địch kiểm soát khác nào bị địch bao vây, nhưng tất cả các căn cứ du kích, cộng với vùng tự do rộng lớn của ta hợp thành một cái lưới bủa vây quân địch”[111, tr.1024].

Xây dựng CCDK là kết quả của phong trào xây dựng làng xã chiến đấu, bởi mầm kháng chiến phải từ làng xã dấy lên. Làng là cơ sở là gốc rễ của CTDK nhiều làng kháng chiến liên hoàn hợp thành một KDK hoặc CCDK. “Có thể ví làng chiến đấu là từng viên gạch, căn cứ du kích là bức tường, là khối tổng hợp các làng chiến đấu tạo ra sức mạnh và tác dụng to lớn” [117, tr.40].

Xây dựng CCDK là một điển hình sáng tạo của Đảng trong việc vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng hậu phương trong chiến tranh nhân dân nhằm huy động toàn dân tham gia kháng chiến, thực hiện mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài.

Hung Yên là vùng đất địa nhân linh kiệt - nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân và

dân Hưng Yên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã tiến hành một cuộc đấu tranh trường kỳ, anh dũng để bảo vệ quê hương. Trong cuộc chiến đấu đầy cam go đó, các KDK, CCDK lần lượt ra đời, đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến đấu và trở thành biểu tượng cho tinh thần không bao giờ chịu khuất phục của Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên.

Đã có nhiều công trình khoa học, tài liệu, sách báo viết về cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn 1946-1954 nhưng chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong việc xây dựng CCDK, một loại hình hậu phương tại chỗ trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Do đó nghiên cứu vấn đề Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng CCDK trong cuộc kháng chiến chống Pháp không chỉ góp phần làm rõ quá trình thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng mà còn góp phần tìm hiểu vai trò của CCDK trong cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Hiện nay, Việt Nam đang bước vào giai đoạn phát triển mới với những thời cơ và thách thức mới. Nhiệm vụ xây dựng Tổ quốc gắn liền với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng từng địa phương để đề phòng chiến tranh xâm lược của kẻ địch là vấn đề cần thiết.

Nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên xây dựng CCDK trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) để rút ra một số kinh nghiệm lịch sử, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng địa phương, tổng kết công tác quốc phòng địa phương, phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay là vấn đề cần thiết.

Chính vì những lý do đó, tôi chọn đề tài: “***Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích trong kháng chiến chống Pháp (1946 -1954)***” làm đề tài luận án Tiến sĩ Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam với mong muốn góp phần tổng kết lại toàn bộ chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong quá trình xây dựng CCDK thời kỳ 1946 - 1954, đồng thời đánh giá những thành công và hạn chế, rút ra những kinh nghiệm để vận dụng trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở địa phương hiện nay.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***Mục đích nghiên cứu***

Luận án làm sáng tỏ quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong xây dựng CCDK thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1946 -1954), từ đó rút ra một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo.

### ***Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài.
- Tập hợp và hệ thống hóa tư liệu về quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng CCDK trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954).

- Phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng CCDK trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).

- Phân tích chủ trương và quá trình chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện xây dựng CCDK trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).

- Nhận xét những ưu điểm, hạn chế và rút ra những kinh nghiệm lịch sử từ quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng CCDK trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***Đối tượng nghiên cứu***

Nghiên cứu về những yếu tố tác động đến quá trình hoạch định chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng CCDK trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Nghiên cứu về chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong quá trình lãnh đạo xây dựng CCDK

Nghiên cứu về sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong xây dựng CCDK trên các mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội.

#### ***Phạm vi nghiên cứu***

*Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu về những yếu tố tác động đến quá trình xây dựng CCDK trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, truyền thống lịch sử văn hóa, chủ trương chung của Đảng về xây dựng CCDK.

Nghiên cứu về âm mưu, thủ đoạn của địch trong việc chiếm đóng Đồng bằng Bắc Bộ (ĐBBB) trong đó có Hưng Yên.

Luận án nghiên cứu về những chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về xây dựng CCDK.

Luận án nghiên cứu về quá trình xây dựng, trưởng thành và hoạt động của lực lượng vũ trang địa phương, đặc biệt là lực lượng dân quân du kích.

Luận án nghiên cứu về quá trình xây dựng CCDK từ cơ sở chính trị ban đầu chuẩn bị cho sự ra đời các KDK và CCDK, đến quá trình lãnh đạo xây dựng và bảo vệ CCDK về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa xã hội. Trong đó có cả những cuộc đấu tranh chống địch càn quét để bảo vệ CCDK, làm thất bại âm mưu: “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”.

Nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của một số KDK và CCDK cụ thể trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

*Về không gian:* Nghiên cứu trên phạm vi toàn bộ địa bàn tỉnh Hưng Yên, đặc biệt là những KDK và CCDK được mở trong cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn tỉnh.

*Về thời gian:* Nghiên cứu quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng CCDK từ năm 1946 đến năm 1954. Từ khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946) đến khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (10-1954). Trong quá trình nghiên cứu Luận án

có đề cập đến khoảng thời gian trước ngày 19-12-1946 nhằm làm rõ những yếu tố tác động và công tác chuẩn bị những tiền đề để xây dựng các KDK, CCDK ở tỉnh Hưng Yên giai đoạn sau.

#### **4. Cơ sở lý luận, nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu**

##### ***Cơ sở lý luận***

Luận án nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm lớn của Đảng về chủ trương xây dựng HP, CCD, CCDK

##### ***Nguồn tài liệu***

Đề tài luận án được thực hiện trên cơ sở tập hợp các nguồn tài liệu chính là tài liệu thành văn và tài liệu không thành văn.

Nguồn tài liệu thành văn: Đó là những tác phẩm của Mác- Ăngghen, Hồ Chí Minh về HP, CCD, CCDK; các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, báo cáo của Liên khu ủy III, của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên. Các bộ sách chuyên khảo, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học, những công trình nghiên cứu đã xuất bản về HP, CCDK. Đây là nguồn tài liệu có giá trị to lớn trong việc hoàn thành luận án.

Nguồn tài liệu không thành văn: qua những tập hồi ký, qua những câu chuyện, qua lời kể của các nhân chứng lịch sử được tập hợp lại, làm phong phú thêm các nội dung của luận án. Đây là nguồn tài liệu để NCS đối chiếu trong điều kiện công tác lưu trữ tư liệu địa phương thời kỳ kháng chiến chống Pháp còn nhiều hạn chế.

##### ***Phương pháp nghiên cứu***

Dựa trên cơ sở lý luận chung của chủ nghĩa Mác - Lênin, tác giả đã sử dụng những phương pháp của khoa học lịch sử như phương pháp lịch sử, phương pháp logic, đồng thời luận án có sử dụng một số phương pháp khác như phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê,...  
Cụ thể:

Phương pháp lịch sử được sử dụng chủ yếu trong chương 2 và chương 3 để phân kỳ lịch sử từ (12-1946 đến 12-1950; từ 1-1950 đến 10-1954), quá trình hệ thống hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên theo tiến trình kịch sử trong từng chương, tiết để thấy rõ sự hình thành, phát triển đường lối, chủ trương xây dựng CCDK, chứng minh các nhận định và khái quát nội dung lịch sử.

Phương pháp logic được sử dụng trong tất cả 4 chương của luận án. Trong chương 2 và chương 3 phương pháp logic được sử dụng để sâu chuỗi các sự kiện chủ yếu, khái quát hoàn cảnh lịch sử cụ thể, những nội dung trọng tâm trong từng văn kiện, nghị quyết và liên kết các nội dung đó để thấy được quá trình nhận thức, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong lãnh đạo xây dựng CCDK, khái quát tiến trình chỉ đạo thực hiện chủ trương xây dựng CCDK trong nội dung từng chương. Trong chương 4, phương pháp logic được sử dụng chủ yếu để tổng

kết về ưu điểm, hạn chế, rút ra những kinh nghiệm lịch sử từ quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng CCDK trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 -1954).

Bên cạnh đó tác giả còn sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, để nâng cao tính thuyết phục các vấn đề đặt ra trong luận án.

### **5. Đóng góp khoa học của luận án**

Trên cơ sở xác định rõ mục tiêu nghiên cứu của luận án, luận án có những đóng góp sau:

*Về tư liệu:* Góp phần sưu tầm, hệ thống hóa nguồn sử liệu xây dựng CCDK của tỉnh Hưng Yên trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).

*Về nội dung:* Luận án phân tích, làm rõ các nhân tố ảnh hưởng, chi phối sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên về việc xây dựng CCDK trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954).

Trình bày và phân tích có hệ thống toàn bộ chủ trương của Đảng trong xây dựng CCDK giai đoạn (1946 -1954). Đồng thời, đó là quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thực hiện những chủ trương của Đảng, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng CCDK về mọi mặt như chính trị; quân sự; văn hóa, xã hội trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954). Qua đó đánh giá những ưu điểm và hạn chế, nhằm rút ra những kinh nghiệm lịch sử.

Luận án có thể làm tài liệu phục vụ công tác giáo dục, tuyên truyền trong xây dựng quốc phòng địa phương, là tài liệu tham khảo cho công tác giảng dạy môn lịch sử trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### **6. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần mở đầu; Tài liệu tham khảo; Phụ lục, luận án có cấu trúc 4 chương:

*Chương 1:* Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

*Chương 2:* Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng cơ sở ban đầu cho sự ra đời của các khu du kích (1946-1950)

*Chương 3:* Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng và bảo vệ khu du kích, căn cứ du kích (1951-1954)

*Chương 4:* Nhận xét và kinh nghiệm



**Chương 1**  
**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN**  
**ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

**1.1 . Tình hình nghiên cứu**

***1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu có liên quan đến xây dựng căn cứ du kích trong chiến tranh nhân dân Việt Nam***

*1.1.1.1. Những công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài*

Tướng H. Nava (Henri Navarre), Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương (1953- 1954) xuất bản cuốn *Đông Dương hấp hối*, (NXB Plông, Pari, 1956), là cuốn hồi ký của vị Tổng tư lệnh Quân đội Pháp tại Đông Dương sau khi thất bại trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Cuốn *La Guerre d'indochine - l'enlèvement* của Lucien Bodard (NXB Pari, 1963) gồm 3 tập là tác phẩm viết về cuộc chiến tranh ở Đông Dương đặc biệt là những khó khăn của người Pháp khi tiến hành chiến tranh, từ những sự thất bại của các tướng lĩnh người Pháp đến sự sa lầy trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngoài ra còn có các tác phẩm như: “Hai cuộc chiến tranh của Việt Nam”, của G.Sappha (George Chaffard), NXB Bàn tròn, Pari, 1969; “Hai mươi năm sâu xé nước Pháp” của C. Paya (Claude Paya), NXB Lapping, Pari, 1969; “Một chế độ cáo chung” của R. Xalăng (Raoul Salan); “Lịch sử cuộc chiến tranh ở Đông Dương” của Y-vơ-Gora (NXB Plông, Pari, 1979. “War in the shadows: The Guerrilla in History” của Robert. B.Asprey Vol.2 (NXB New York, 1975), là bộ sách gồm 2 tập, viết về chiến tranh ở Việt Nam trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

*1.1.1.2. Những công trình nghiên cứu của học giả trong nước*

Bộ sách *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 -1954, tập I, II* của Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994). *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - thắng lợi và bài học* của Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị (NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996). *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945 – 1975)* của Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bộ Quốc phòng (NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997). *Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam - tập 4 (1945-1975)* của Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, (NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014). *Đường lối quân sự của Đảng, lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản*, (NXB Chính trị quốc gia sự thật - Hà Nội, 2019) của tác giả Vũ Quang Hiến là công trình nghiên cứu rất công phu về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hầu hết những công trình nghiên cứu trên đều khẳng định chỗ đứng chân của chiến tranh cách mạng Việt Nam bao gồm từ cơ sở chính trị đến CCD, hậu phương, có hậu phương chiến lược và hậu phương tại chỗ, có CCD rừng núi và CCD đồng bằng.

Năm 1989, tác giả Ngô Đăng Tri đã bảo vệ thành công luận án Phó tiến sĩ khoa học với đề tài:

*Hậu phương Thanh - Nghệ - Tĩnh trong kháng chiến chống Pháp 1946 -1954*. Năm 2006, tác giả Trần Ngọc Long bảo vệ thành công luận án tiến sĩ Lịch sử với đề tài: *Căn cứ địa U Minh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược*, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. Nghiên cứu vấn đề về địa phương, năm 2015, Nguyễn Thị Thu Quyên đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ: *Đảng bộ tỉnh Hải Dương lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong kháng chiến chống Pháp (1945 -1954)*, Luận án tiến sĩ Lịch sử Đảng, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn.

Ngoài ra còn nhiều bài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu sâu về CCD, HP, CCDK trong cuộc kháng chiến chống Pháp như: Nguyễn Quốc Dũng (1984) *Sức mạnh của hậu phương cả nước trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, Tạp chí Lịch sử Đảng. Vũ Quang Hiến( 2000), *Phong trào chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ phối hợp với chiến dịch Hòa Bình trong Đông- Xuân 1951-1952*, trang 18-22, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. Vũ Quang Hiến (1990), *Khu du kích Khánh Trung - Khánh Thiện trong kháng chiến chống Pháp*, số 1, trang 25, Tạp chí Lịch sử quân sự. Vũ Quang Hiến (1997), *Căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ (1946- 1954)*, nguồn tài liệu là phương pháp nghiên cứu, số 6, trang 63, Tạp chí Lịch sử quân sự; Lê Thanh Bài (1999), *Làng chiến đấu một hình mẫu tiêu biểu của “toàn dân đánh giặc” trong kháng chiến chống Pháp*, số 115, trang 19, Tạp chí Lịch sử quân sự; Hoàng Phương (2000), *Bài học từ cuộc vận động toàn dân đứng lên kháng chiến chống ngoại xâm (1945- 1975)*, trang 72- 74, Tạp chí Quốc Phòng toàn dân; Vũ Văn Ba (2001), *Vài nét về làng xã chiến đấu, khu du kích, căn cứ du kích ở đồng bằng địch hậu Liên khu 3*, số 3, trang 12, Tạp chí Lịch sử quân sự.

### **1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến xây dựng căn cứ du kích ở Hưng Yên**

Nguyễn Quyết - nguyên Chính ủy Quân khu III đã viết cuốn sách “*Mấy kinh nghiệm công tác quân sự địa phương*” (NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 1978).

Cuốn sách *Lịch sử kháng chiến chống Pháp khu tả ngạn Sông Hồng 1945 - 1955* của Hội đồng Chỉ đạo biên soạn công trình lịch sử kháng chiến chống Pháp khu tả ngạn sông Hồng, (NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001). Bộ Tư lệnh Quân khu III xuất bản cuốn *Lịch sử Bộ Tham mưu Quân khu III (1945 - 2000)*, (NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000). Bộ tư lệnh Quân khu III đã xuất bản 4 tập sách về *Những trận đánh điển hình của LLVT Quân khu ba trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ* (NXB Quân đội nhân dân xuất bản vào các năm 1991, 1994, 1997, 2008). Cuốn *Một số căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc bộ trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)* của tác giả Vũ Quang Hiến, (NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001). Cuốn sách đã làm rõ quá trình hình thành và phát triển của một số CCDK lớn ở đồng bằng Bắc Bộ trong cuộc kháng chiến chống Pháp như CCDK Khánh Trung - Khánh Thiện (tỉnh Ninh Bình); CCDK Thần Đầu - Thần Huống (tỉnh Thái Bình); CCDK Hòa - Hậu - Thắng (Hà Nam); CCDK Tiên - Quế -Võ (Bắc Ninh)... Thông qua quá trình hình thành và phát triển các CCDK tác giả đã xác định những quy luật chung của quá trình xây dựng các CCDK đó, bước đầu rút ra một số nhận xét và bài học kinh

nghiệm trong lãnh đạo xây dựng các CCDK. *Đảng lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ (1946 -1954)*, (NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2001). Cuốn: *Làng chiến đấu vùng Đồng bằng Bắc Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)* của tác giả Lê Thanh Bài (Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2019). Là cuốn sách viết về các làng chiến đấu vùng ĐBBB trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

### **1.1.3. Nhóm các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong xây dựng căn cứ du kích**

Cuốn *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn tỉnh Hải Hưng (1945 - 1954)* của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hải Hưng (xuất bản năm 1988) là công trình khoa học lịch sử địa phương của hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương (khi còn sát nhập. *Cuốn Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, tập I (1929 - 1954)* của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, (NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998). Đây là cuốn sách có nội dung phản ánh khá toàn diện về sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong kháng chiến chống Pháp trên tất cả các mặt, phản ánh đầy đủ và trung thực một chặng đường lịch sử đầy gian khổ, hy sinh nhưng cũng vô cùng anh dũng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên. Cuốn *Hưng Yên Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)* của Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên, (NXB Quân đội nhân dân, năm 2002). Cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Hưng Yên 1947 - 2012* của Đảng bộ, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hưng Yên, (NXB Quân đội nhân dân, năm 2013). Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ của Đảng ủy Quân sự Trung ương ngày 8-1-199 và Chỉ thị 28-CT- ĐU của Đảng ủy Quân khu 3 về “*Đẩy mạnh nghiên cứu, phát huy vai trò của khoa học lịch sử quân sự trong thời kỳ mới*”, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân sự các huyện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2014 đến năm 2016, đã xuất bản các cuốn sách lịch sử đấu tranh cách mạng của các huyện, tiêu biểu như: *Lịch sử quân sự huyện Khoái Châu (1945-2015)*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015; *Lịch sử quân sự huyện Văn Lâm (1945 - 2015)*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015; *Lịch sử quân sự huyện Kim Động (1945 -2015)*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015; *Lịch sử quân sự huyện Tiên Lữ (1945-2014)*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016.

## **1.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu, những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu**

### **1.2.1. Những vấn đề đã được giải quyết**

#### **Về nội dung**

*Thứ nhất*, hầu hết các công trình là những sách chuyên khảo viết về CCĐ, HP, CCDK đều đã đưa ra những khái niệm cơ bản về căn cứ địa; hậu phương; (hậu phương tại chỗ, hậu phương chiến lược), đặc biệt là các loại hình hậu phương như: cơ sở chính trị; khu du kích; căn cứ du kích (xem phụ lục 1).

*Thứ hai*, những chủ trương của Đảng về xây dựng căn cứ du kích trong kháng chiến chống Pháp

*Thứ ba, về điều kiện thuận lợi và khó khăn trong quá trình xây dựng CCDK đặc biệt là khu vực ĐBBB*

*Thứ tư, quy luật chung của sự hình thành và phát triển các KDK và CCDK*

*Thứ năm, những bài học kinh nghiệm của Đảng về xây dựng CCD, CCDK*

*Thứ sáu, về chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong xây dựng các KDK và CCDK*

### ***Về tư liệu***

Thông qua những tài liệu lưu trữ ở Trung ương và địa phương như: Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Văn phòng Trung ương Đảng, Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc Phòng, Lưu trữ Tỉnh ủy Hưng Yên là những kho lưu trữ tài liệu gốc, có độ tin cậy cao giúp tác giả nghiên cứu sâu về quá trình Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

### ***Về phương pháp***

Hầu hết các công trình nghiên cứu đều có cách tiếp cận theo phương pháp lịch sử, phương pháp logic, quy nạp và diễn dịch, phân tích và tổng hợp ngoài ra còn những phương pháp như liệt kê, so sánh.

### ***1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu***

*Thứ nhất*, Những yếu tố tác động đến quá trình hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong xây dựng CCDK thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. *Thứ hai*, Tình hình chiếm đóng của thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. *Thứ ba*, Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng hậu phương, căn cứ địa, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã đề ra chủ trương xây dựng và bảo vệ CCDK trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể. *Thứ tư*, Phân tích những biện pháp chỉ đạo hoạt động thực tiễn nhằm hiện thực hóa các chủ trương của Đảng bộ trong quá trình xây dựng các CCDK. *Thứ năm*, Những ưu điểm, hạn chế của Đảng bộ trong quá trình lãnh đạo xây dựng CCDK từ đó rút ra những kinh nghiệm của Đảng bộ.

### ***Tiểu kết chương 1***

Xây dựng CCD, HP, CCDK trong chiến tranh nhân dân Việt Nam là nội dung cơ bản trong đường lối quân sự của Đảng, là chủ đề thu hút được sự quan tâm, nghiên cứu của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân, các nhà khoa học trong nước và ngoài nước. Với số lượng công trình phong phú, được tiếp cận dưới các góc độ nghiên cứu và phạm vi khác nhau, các công trình bước đầu đã luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn về quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng HP, CCD, CCDK nói chung và Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng CCDK nói riêng.

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, NCS hệ thống hóa các tài liệu, khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình, tiếp thu có chọn lọc những nội dung có thể kế thừa, đồng thời chỉ ra những vấn đề chưa được nghiên cứu làm rõ. Vận dụng phương pháp luận sử học mác xít, căn cứ vào đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của Khoa học Lịch sử Đảng, NCS xác định được những “khoảng trống”- những vấn đề luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu. Vì vậy, đề tài “*Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954)*” là đề tài độc lập, không trùng lặp với các công trình đã công bố, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

## Chương 2

### ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CƠ SỞ BAN ĐẦU CHO SỰ RA ĐỜI CỦA CÁC KHU DU KÍCH (1946 -1950)

#### 2.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên

##### 2.1.1. Những yếu tố tác động đến việc hoạch định chủ trương của Đảng bộ

###### 2.1.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, truyền thống lịch sử văn hóa

*Điều kiện tự nhiên*

*Điều kiện kinh tế, xã hội*

*Truyền thống lịch sử văn hóa*

###### 2.1.1.2. Công tác chuẩn bị trước ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946)

Có thể nói rằng, từ sau khi cách mạng tháng Tám thành công đến trước ngày toàn quốc kháng chiến, công tác chuẩn bị kháng chiến tại Hưng Yên đã được tiến hành khẩn trương, đạt nhiều kết quả tích cực. Những kết quả bước đầu trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng củng cố chính quyền các cấp, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng các làng chiến đấu, củng cố mọi mặt đời sống kinh tế xã hội của nhân dân đều là những cơ sở rất quan trọng để giữ vững chính quyền cách mạng cũng như tạo tiền đề để xây dựng các KDK và CCDK sau này.

###### 2.1.1.3. Chủ trương của Đảng

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, vấn đề xây dựng CCD, HP tiếp tục được đặt ra và trở thành vấn đề hết sức cấp thiết. Có thể thấy rằng, trong giai đoạn đầu, về cơ bản, quy luật xây dựng căn cứ địa phải bắt đầu từ cơ sở chính trị bí mật của quần chúng. Tuy nhiên, khi lực lượng càng phát triển thì chỗ đứng chân cách mạng không thể chỉ là cơ sở chính trị mà phải tiến lên thành lập ra các KDK và CCDK. Hội nghị dân quân và bộ đội địa phương toàn quốc lần thứ 4 (14-5 đến 4-6-1950) chỉ rõ: "dựa vào sự phát triển của du kích chiến tranh trong mỗi địa phương và những thắng lợi của vận động chiến, xây dựng những căn cứ địa du kích sau lưng địch để tạo những khu vực hậu phương nhỏ trong các miền bị tạm chiếm, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và các cơ quan chỉ đạo hoạt động" [62, tr.4].

Xây dựng được các CCDK, củng cố, kiện toàn trở thành các CCD là thắng lợi cuối cùng của mỗi chiến dịch. Tuy nhiên, quá trình xây dựng CCDK phải luôn đi kèm với bảo vệ, "cần phải có kế hoạch sẵn sàng đối phó với địch khi chúng phản công trở lại...Căn cứ địa của ta rất có thể bị địch chiếm lại và khi đó căn cứ địa sẽ bị bật lại tình trạng khu du kích [62, tr.45].

###### 2.1.2. Chủ trương của Đảng bộ

Dựa trên cách thức xây dựng CCD ở đồng bằng mà Trung ương Đảng đã chỉ ra, đặc biệt là tại Hội nghị cán bộ Trung ương lần 2 (4-1947), Đại hội đi đến quyết định: "*chống càn nhỏ của địch, phát triển du kích xã, phá chính quyền bù nhìn của địch và xây dựng chính quyền của ta, bao vây kinh tế*

*địch*” [164, tr.10]. Chủ trương của Đại hội là cơ sở quan trọng để các cấp bộ đảng, nhất là các cấp bộ đảng trong vùng tạm bị chiếm chỉ đạo đưa cán bộ và các đội vũ trang tuyên truyền về phục hồi lại những cơ sở đã mất mà trước hết là các cơ sở chính trị.

Quán triệt tinh thần của Trung ương Đảng và nhiệm vụ mà Khu ủy ba giao cho, căn cứ vào tình hình thực tiễn, ngay khi nhận được Chỉ thị của Trung ương Đảng ngày 15-10-1947 về "Phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp", Tỉnh ủy đã họp các cơ quan tham mưu và chủ trương cho các vùng. Tháng 2-1948, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ II được tổ chức tại Hoàng Xá (Tiên Lữ). Với tinh thần: "*Tất cả cho quân sự*", "*Quân sự trên hết*", Đại hội chủ trương điều động hàng ngàn cán bộ, đảng viên sang làm cán bộ quân sự đồng thời chủ trương cho các đại đội đứng chân trên địa bàn tỉnh tiến sâu vào vùng địch tạm chiếm để gây dựng lại cơ sở và phát động phong trào du kích chiến tranh. Quán triệt quan điểm của Liên khu ủy III, từ ngày 1-4-1950 đến ngày 20-4-1950, Tỉnh ủy Hưng Yên mở Hội nghị cán bộ tại Quyển Sơn (Kim Bảng – Hà Nam). Hội nghị đã chủ trương: "hướng về nội địa, bám đất, bám dân để hoạt động xây dựng phong trào, chủ yếu là xây dựng lực lượng du kích, làm làng chiến đấu, chống càn và chuẩn bị tổng phá tề, đưa bộ đội về nội địa, phân tán diu dắt dân quân du kích tác chiến...tập hợp số cán bộ đảng viên mà trước đó nằm im để giao nhiệm vụ" [3, tr.232]. Đặc biệt, về vấn đề xây dựng căn cứ địa, Hội nghị chủ trương: "mỗi huyện phải xây dựng một khu du kích liên hoàn, tỉnh xây dựng một khu căn cứ thực hành chỉ đạo riêng" [6, tr.53]. Cuối năm 1950, tỉnh ủy Hưng Yên đã họp tại CCDK Tiên - Duyên - Hưng (Thái Bình), để kiểm điểm tình hình và bàn chủ trương nhiệm vụ khôi phục phong trào. Hội nghị đã thảo luận rất nhiều vấn đề như: Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy tháng 4 năm 1950;

Tóm lại, trong những năm 1946-1950, chủ trương xây dựng CCDK là một trong những chủ trương quan trọng của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên. Chủ trương xây dựng CCDK của Đảng bộ tỉnh là cả một quá trình phát triển từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, bước đầu được hình thành từ đầu cuộc kháng chiến và liên tục được bổ sung, phát triển trong những năm tiếp theo.

## **2.2. Sự chỉ đạo của Đảng bộ**

### **2.2.1. Chỉ đạo xây dựng cơ sở ban đầu cho sự ra đời của các khu du kích**

#### *2.2.1.1. Chỉ đạo chống địch lấn chiếm, bảo vệ địa bàn*

#### *2.2.1.2. Chỉ đạo khôi phục cơ sở trong vùng tạm bị chiếm*

#### *2.2.1.3. Chỉ đạo chống địch lấn chiếm và củng cố mọi mặt ở vùng tiếp giáp và vùng tự do*

### **2.2.2. Chỉ đạo xây dựng một số khu du kích đầu tiên**

Tính đến tháng 11 năm 1949, công tác xây dựng cơ sở chính trị ban đầu cho sự ra đời của các KDK, CCDK đã đạt nhiều kết quả tích cực. Kết quả, tính đến cuối tháng 6-1950 Đại đội 95 cùng nhân dân đã xây dựng được căn cứ đứng chân tại Hoàng Xá, Hoàng Các, Phù Oanh, Lại Khê, Ngũ Lão, Phạm Xá, Hạ Cát, Hà Linh, Duyên Linh, Duyệt Lễ, Hoàng Tranh, Ngọc Tranh, Quế Lâm (Phù Cừ), Kim Đằng, Xích Đằng (Thị xã Hưng Yên) và 15 làng khác tại Tiên Lữ. Đại đội Vũ Hồ đã xây

dựng được cơ sở tại 21 làng thuộc huyện Kim Động, 16 làng tại Khoái Châu. Đại Đội Thanh Bình có 22 thôn ở Ân Thi, và 9 thôn tại Yên Mỹ. Tính đến cuối tháng 8 năm 1950, "toàn tỉnh khôi phục được cơ sở ở 102 làng, đạt yêu cầu cơ bản là phát triển và củng cố cơ sở trong nhân dân; đẩy mạnh hoạt động vũ trang trong lòng địch" [3, tr.239]. *Đây chính là những hình ảnh đầu tiên về các KDK tại Hưng Yên.*

### ***Tiểu kết chương 2***

Trong 5 năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, thực dân Pháp với ưu thế binh lực, hỏa lực, và các phương tiện cơ động đã tìm mọi cách để đánh chiếm Hưng Yên, biến tỉnh Hưng Yên trở thành vùng khó khăn nhất trên chiến trường miền Bắc.

Tuy nhiên, với truyền thống lịch sử văn hóa, tinh thần yêu nước, tự lực tự cường, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã triển khai mạnh mẽ cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã quán triệt tốt quan điểm của Trung ương Đảng về đường lối chiến tranh nhân dân, đường lối xây dựng CCD, HP và đã chỉ đạo, tổ chức tốt những nhiệm vụ cụ thể, tạo điều kiện cho sự ra đời các KDK, CCDK.

Quá trình gây dựng lại cơ sở là quá trình khó khăn phức tạp, giằng co giữa ta và địch. Có những lúc tưởng chừng như Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo thành công việc xây dựng các KDK, tiến lên xây dựng các CCDK song lại bị thực dân Pháp càn quét, đánh bật lực lượng khỏi địa bàn. Trong cuộc đấu tranh giằng co đó, Đảng bộ không những rút ra được những bài học cho mình trong công tác lãnh đạo kháng chiến mà còn thấy được tinh thần chiến đấu quật cường của nhân dân Hưng Yên. Trong các căn cứ địa ở Hưng Yên có lẽ căn cứ địa lòng dân là căn cứ địa vững chắc nhất. Đó là yếu tố quyết định để Đảng bộ lãnh đạo thành công việc xây dựng các CCDK trong thời gian tiếp theo.

### **Chương 3**

#### **ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ KHU DU KÍCH, CĂN CỨ DU KÍCH (1951-1954)**

##### **3.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên**

##### ***3.1.1. Những yếu tố mới tác động***

##### ***3.1.1.1. Tình hình chiến sự mới***

Về phía thực dân Pháp, sau thất bại nặng nề ở mặt trận Biên giới Thu Đông 1950, thực dân Pháp lâm vào tình thế vô cùng khó khăn lúng túng. Để cứu vãn tình thế đó, chính phủ Pháp phải cầu cứu sự viện trợ của Mỹ, đồng thời bổ nhiệm đại tướng Đờ Lát Đờátxinhi (6-12-1950), nguyên Tư lệnh tập đoàn quân số 1 của Pháp sang thay thế chỉ huy cũ ở Đông Dương. Tuy nhiên, cho đến tận năm 1953, các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp vẫn không kiểm soát được hoàn toàn ĐBBB. Trước tình hình đó, ngày 8-5-1953, được sự đồng ý của Mỹ, Chính phủ Pháp cử tướng Nava sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, cố gắng đẩy mạnh chiến tranh, hòng "tìm lối thoát trong danh dự".

Về phía lực lượng kháng chiến Việt Nam, sau chiến dịch Biên Giới Thu Đông 1950, lực lượng kháng chiến Việt Nam có sự trưởng thành rõ rệt. Trên thế chủ động tiến công, Trung ương Đảng chủ trương mở tiếp các chiến dịch tiến công mà hướng chính là trung du và ĐBBB nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích, phá kế hoạch củng cố lực lượng và bình định ĐBBB của thực dân Pháp, giữ vững quyền chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

### *3.1.1.2. Chủ trương mới của Đảng*

Từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2 năm 1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tiến hành. Đại hội thông qua nhiều văn kiện quan trọng, trong đó có báo cáo “Xây dựng quân đội nhân dân hoàn thành chiến tranh giải phóng” do đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày. Tại phần II của bản báo cáo, đại tướng Võ Nguyên Giáp đã dành một mục lớn (mục VII) để trình bày về vấn đề CCD.

Để chỉ đạo cuộc đấu tranh tiếp tục tiến lên, ngày 20-1-1952, BCHTW Đảng ra Chỉ thị Đẩy mạnh du kích chiến tranh trên chiến trường Bắc Bộ. Trên cơ sở nhận định: “Cơ sở ta trong vùng địch hậu thì đã phát triển, chiến tranh du kích đang lên mạnh” [89, tr.4], bản Chỉ thị đã xác định các nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian tới đó là: củng cố cơ sở, đẩy mạnh phong trào du kích và mở rộng và củng cố CCD. Riêng về vấn đề mở rộng và củng cố CCD, Chỉ thị nhấn mạnh: “phải tập trung phần lớn cán bộ có năng lực vào đây mà giải quyết, không thể bình quân như những nơi khác... Những căn cứ chính cần xây dựng cho được là: vùng Tiên Lữ, Phù Cừ - Hưng Yên, Hải Dương và vùng Tiên - Duyên - Hưng (Thái Bình)” [89, tr.9].

Phát triển phải đi đôi với củng cố, xây dựng phải gắn liền với bảo vệ. Ngày 26-1-1952, dự đoán thực dân Pháp rút khỏi Hòa Bình sẽ dồn quân mở những càn quét lớn, Ban bí thư ra Chỉ thị gửi Liên khu ủy III và các Tỉnh ủy về *Phát triển và củng cố các vùng du kích và căn cứ du kích, tích cực chuẩn bị chống giặc càn quét*. Tóm lại, từ đầu năm 1951 đến khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc năm 1954, Đảng đã có nhiều chủ trương, biện pháp trong việc xây dựng các KDK và CCDK.

### *3.1.2. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên*

Chiến thắng Biên Giới năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chuyển sang thời kỳ mới, tuy nhiên thời kỳ này, tỉnh Hưng Yên vẫn là vùng bị địch chiếm gần như hoàn toàn. Quán triệt Chỉ thị ngày 26-1-1952 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Phát triển và củng cố các vùng du kích và căn cứ du kích, tích cực chuẩn bị chống càn quét*”, ngày 29-3-1952 Ban thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên họp mở rộng ra Nghị quyết về “*Kế hoạch xây dựng và bảo vệ khu du kích và kế hoạch củng cố phát triển giữ vững cơ sở trong vùng tạm bị chiếm*”. Đây có thể coi như một Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy trong công tác lãnh đạo xây dựng các KDK, CCDK trong giai đoạn mới.



### 3.2. Sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên

#### 3.2.1. Chỉ đạo mở và xây dựng các khu du kích, căn cứ du kích (1-1951 đến 4-1952)

##### \* Chỉ đạo mở các khu du kích và căn cứ du kích

Sau thất bại tại Biên Giới năm 1950, thực dân Pháp đưa quân càn quét trở lại vùng ĐBBB. Các làng chiến đấu, các KDK của tỉnh Hưng Yên được hình thành trong hè thu năm 1950 chưa được củng cố thì bị thực dân Pháp đánh phá và bị mất dần. Ngày 30-12-1950, Tỉnh ủy có chủ trương về mở các KDK, tuy nhiên chưa có cơ hội thực hiện vì bị thực dân Pháp đánh phá mạnh. Ngày 6-3-1951, thực dân Pháp mở trận càn "Con Rồng" (Dragon) đánh phá xã Phan Tây Hồ, đóng chốt Canh Hoạch, bình định làng chiến đấu cuối cùng của tỉnh.

Tuy nhiên, cơ hội mở các KDK lại được mở ra đối với quân dân Hưng Yên khi Trung ương Đảng có chủ trương mở các chiến dịch lớn tấn công vào khu vực trung du và ĐBBB. Thực hiện chủ trương của Hội nghị Tỉnh ủy ngày 30-12-1950 về mở các KDK, trong khoảng từ tháng 3- 1951 đến năm 1952, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã chỉ đạo mở được 18 KDK, và hình thành nên 01 CCDK chính tại Phù Cừ - Tiên Lữ.

##### *Căn cứ du kích Phù Cừ- Tiên Lữ*

Phù Cừ - Tiên Lữ là 2 huyện thuộc phía nam của tỉnh Hưng Yên. Phía nam của của 2 huyện giáp với các huyện Hưng Hà, Quỳnh Phụ (Thái Bình) và được ngăn cách bởi sông Luộc. Phía đông của huyện Phù Cừ giáp với huyện Thanh Miện (Hải Dương) và được ngăn cách bởi sông Cửu An. Cả 2 khu vực trên trong những năm 1951-1952 đều những KDK mạnh của tỉnh bạn. Trước năm 1951, mặc dù bị thực dân Pháp đánh phá nhiều lần song cả 2 huyện Phù Cừ, Tiên Lữ đều là những nơi có cơ sở chính trị mạnh. Huyện Phù Cừ là "huyện có phong trào khá của tỉnh, là nơi bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh ngay cả trong lúc khó khăn nhất" [134, tr.101]. Trong khi đó, huyện Tiên Lữ cũng được Tỉnh ủy đánh giá "là một trong những huyện có lực lượng kháng chiến mạnh của tỉnh, có thể đánh bại các cuộc càn quét lớn của địch" [96, tr.109].

Với những điều kiện đó, sau từ khi thực dân Pháp tái chiếm toàn tỉnh, từ tháng 3 năm 1951, chủ trương của Tỉnh ủy là xây dựng lại các khu vực này để "trở thành các khu du kích làm bàn đạp cho mọi ngành hoạt động" [12, tr.1] trên cơ sở đó "xây dựng và tiến lên thành căn cứ du kích" [192, tr.10].

Căn cứ du kích Phù Cừ- Tiên Lữ được hình thành là cả 1 quá trình đấu tranh lâu dài, phát triển từ thấp đến cao, từ nhỏ lẻ, bị chia cắt cho đến khi được mở rộng, hợp nhất trở thành một khối liên hoàn vững chắc.

Xét về phạm vi, CCDK Phù Cừ - Tiên Lữ là quá trình mở rộng, hợp nhất của hàng loạt các KDK như *khu du kích đông Phù Cừ (KDK thứ nhất); Khu du kích bắc Phù Cừ và đông nam Ân Thi (KDK thứ hai); Khu du kích bắc và trung Tiên Lữ (KDK thứ ba); Khu du kích nam Tiên Lữ (KDK thứ 8); Khu du kích trung Phù Cừ (KDK thứ 14) và Khu du kích nam Phù Cừ, nam Tiên Lữ (KDK thứ*

18). Căn cứ du kích này lại được bảo vệ bởi hàng loạt các KDK vòng ngoài là các KDK được hình thành tại các huyện lân cận như Kim Động, Khoái Châu, Ân Thi và nối thông với CCDK Tiên-Duyên-Hung (Thái Bình) và CCDK Thanh Miện (Hải Dương) để "trở thành một căn cứ du kích lớn của 3 tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên, là địa bàn và căn cứ cơ bản của mặt trận Tả Ngạn, là nơi trú quân của Đại đoàn 320" [96, tr.126].

Xét về mặt xây dựng, đó là quá trình củng cố của từng KDK. Mỗi khi một KDK nào được mở, Tỉnh ủy thường chỉ đạo cho các lực lượng "dùng lại một thời gian để củng cố lực lượng về mọi mặt" [21, tr.92] chuẩn bị đánh tan các cuộc tấn công của địch, giữ vững KDK đã mở. Tiêu biểu như, khi ba KDK đầu tiên được mở, Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết tháng 7-1951 trong đó có nội dung về việc "củng cố các khu du kích Phù Cừ, Tiên Lữ và chuẩn bị phát triển ở những huyện có điều kiện" [3, tr.253].

**\* Chỉ đạo xây dựng toàn diện trong các khu du kích, căn cứ du kích**

- Xây dựng về chính trị

- Xây dựng về kinh tế

- Xây dựng và phát triển văn hóa, giáo dục

**3.2.2. Chỉ đạo bảo vệ và đẩy mạnh xây dựng các khu du kích và căn cứ du kích (4-1952 đến 5-1954)**

**\* Chỉ đạo bảo vệ các khu du kích và căn cứ du kích**

**\* Chỉ đạo xây dựng về chính trị**

**\* Chỉ đạo xây dựng về kinh tế**

**\* Chỉ đạo xây dựng, phát triển văn hóa - giáo dục**

**Tiểu kết chương 3**

Từ năm 1951 đến năm 1954 là giai đoạn đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã lãnh đạo xây dựng CCDK trong những năm tháng đầy khó khăn thử thách. Với hàng chục chiến dịch càn quét lớn của địch, đã đẩy Hưng Yên trở thành vùng khó khăn nhất trên chiến trường Bắc Bộ. Trong khó khăn, một bộ phận cán bộ đã bật đất, chạy dài sang các tỉnh bạn như Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Thanh Hóa. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Tỉnh Hưng Yên, chỉ trong một thời gian ngắn, cán bộ, đảng viên đã trở về kiên trì bám đất, bám dân, phát triển cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 của BCHTW Đảng về nhiệm vụ và phương châm công tác trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích (tháng 9-1951), nhất là từ chiến dịch Hòa Bình, KDK và CCDK được mở rộng khắp các huyện tạo thành một vùng tự do rộng lớn. Từ các làng xã kháng chiến, tiến lên xây dựng các KDK và CCDK từ nhỏ đến lớn, từ chưa hoàn thiện đến dần hoàn thiện, từ lẻ tẻ đến liên hoàn.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên đã đánh bại 6 cuộc càn quét lớn, hàng trăm cuộc càn quét vừa và nhỏ, tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã hàng ngũ địch, đánh phá các tuyến hậu cần chiến lược đường 5, củng cố và mở rộng vùng giải phóng, xây dựng 18 KDK và xây dựng các CCDK liên hoàn nối thông với tỉnh bạn. Những kết quả đạt được đã góp phần vào thắng lợi chung trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đập tan âm mưu, ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ - ne - vơ, rút quân khỏi 3 nước Đông Dương.

## **Chương 4**

### **NHẬN XÉT VÀ KINH NGHIỆM**

#### **4.1. Nhận xét**

##### **4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân**

###### **4.1.1.1. Ưu điểm**

*Thứ nhất, Đảng bộ Hưng Yên đã vận dụng đúng đắn chủ trương về xây dựng hậu phương của Đảng trong quá trình xây dựng căn cứ du kích*

*Thứ hai, Đảng bộ Hưng Yên đã lãnh đạo xây dựng các căn cứ du kích một cách toàn diện*

*Thứ ba, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã có những biện pháp cụ thể, thích hợp trong quá trình lãnh đạo xây dựng căn cứ du kích*

*Thứ tư, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, đảng viên giỏi về quân sự, thông thạo về nhiệm vụ chính trị, có tinh thần trách nhiệm cao trong xây dựng CCDK*

###### **4.1.1.2. Nguyên nhân ưu điểm**

*Thứ nhất, căn cứ vào chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng, sự chỉ đạo chiến lược tài tình của Tổng Quân ủy - Bộ Tổng Tư lệnh, sự chỉ đạo trực tiếp của Khu ủy - Bộ tư lệnh Khu, Mặt trận Tả Ngạn, Mặt trận 5, Trung đoàn 42, đã giúp đỡ, phối hợp, sát cánh cùng quân và dân Hưng Yên chiến đấu kiên cường ở vùng địch hậu.*

*Thứ hai, sự sáng tạo, nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, tận dụng thời cơ, phát huy yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong xây dựng CCDK là yếu tố quyết định thắng lợi*

*Thứ ba, kiên trì bám đất, bám dân, bám địch, nắm đường lối, nắm cán bộ, nắm lực lượng vũ trang, di động nhanh chóng, xây dựng một HP tại chỗ vững chắc, đó là thắng lợi quyết định trong xây dựng CCDK ở Hưng Yên.*

##### **4.1.2 Hạn chế và nguyên nhân**

###### **4.1.2.1. Hạn chế**

*Thứ nhất, trong giai đoạn đầu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã chưa linh hoạt, các cơ sở chính trị chưa đảm bảo yêu cầu của cuộc kháng chiến*

*Thứ hai, việc xây dựng các làng chiến đấu còn nặng về hình thức*

*Thứ ba, việc đoàn kết, bồi dưỡng sức dân, còn có những lệch lạc, chưa sát với yêu cầu*

#### *4.1.2.2. Nguyên nhân hạn chế*

*Về khách quan, do vị trí của tỉnh Hưng Yên nằm sâu trong vùng địch hậu nên thường xuyên bị đánh phá ác liệt*

*Về chủ quan, năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng tỉnh Hưng Yên thời gian đầu còn hạn chế vì thiếu kinh nghiệm khi phải đối mặt với một cuộc chiến tranh kiểu mới*

### **4.2. Kinh nghiệm lịch sử**

**4.2.1. Quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng về xây dựng hậu phương trong chiến tranh nhân dân Việt Nam**

**4.2.2. Kiên trì bám đất, bám dân dựa vào dân để xây dựng căn cứ du kích**

**4.2.3. Kết hợp xây dựng với bảo vệ căn cứ du kích**

**4.2.4. Tăng cường xây dựng lực lượng dân quân du kích**

**4.2.5. Coi trọng xây dựng tổ chức Đảng ở cơ sở**

#### **Tiểu kết chương 4**

Trong những năm tháng khó khăn của cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã trải qua những bước thăng trầm, sóng gió. Có những lúc toàn tỉnh bị địch đánh phá nặng nề, cán bộ, đảng viên phải bạt đất, xa dân. Đảng bộ đã kịp thời nghiêm khắc kiểm điểm sửa chữa những sai lầm khuyết điểm, cán bộ, đảng viên lại trở về bám đất, bám dân. Dựa vào dân vừa xây dựng vừa chiến đấu, xây dựng cơ sở chính trị bước đầu, tiến lên xây dựng các CCDK.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, cán bộ, đảng viên cùng lực lượng vũ trang ba thứ quân đã đồng sức đồng lòng cùng với nhân dân Hưng Yên thực hiện thành công nhiệm vụ “biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta” hình thành nên các KDK và CCDK trong lòng địch. Nhờ có những KDK và CCDK lực lượng vũ trang đã có chỗ đứng chân, là nơi xuất phát để tiến công địch ngay trong lòng chúng. Cũng nhờ bám đất, bám dân xây dựng căn cứ trong lòng dân cho nên dù trong bất kỳ tình thế khó khăn nào, Đảng bộ tỉnh cũng vượt qua mọi khó khăn thử thách, từng bước đấu tranh giành thắng lợi, góp phần to lớn vào công cuộc kháng chiến của Liên khu và khu Tả ngạn.

Cội nguồn những thành công của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong xây dựng CCDK là do sự chỉ đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Liên khu ủy III, khu Tả Ngạn. Nhờ nắm vững chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng và sự vận dụng sáng tạo của Đảng bộ địa phương, Đảng bộ đã xây dựng thành công các KDK và CCDK từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ chưa hoàn thiện đến dần hoàn thiện, với quy mô và chất lượng ngày càng được khẳng định. Bên cạnh những thành tựu đạt được về xây dựng CCDK rất đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên thì vẫn còn một số những hạn chế nhất định như chưa linh hoạt trong công tác xây dựng các cơ sở chính trị là bước đệm tiến lên xây dựng các CCDK, chưa coi trọng việc xây dựng làng kháng

chiến, nhiều làng kháng chiến nặng về hình thức, chưa có những biện pháp cụ thể để đối phó khi địch càn quét, việc bồi dưỡng sức dân còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân của những hạn chế này là do vị trí địa lý của Hưng Yên ở vùng sau lưng địch, lại thường xuyên bị đánh phá ác liệt. Hưng Yên lại là địa phương không có điều kiện thuận lợi về địa hình như nhiều tỉnh khác. Các cấp ủy Đảng gặp khó khăn khi lần đầu phải đối mặt với một cuộc chiến tranh xâm lược kiểu mới, với vũ khí, kỹ thuật hiện đại.

Từ thực tiễn lãnh đạo xây dựng các KDK và CCDK ở Hưng Yên, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu: *Một là*, quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng về xây dựng hậu phương trong chiến tranh nhân dân Việt Nam; *Hai là*, kiên trì bám đất, bám dân dựa vào dân để xây dựng căn cứ du kích; *Ba là*, kết hợp xây dựng với bảo vệ căn cứ du kích; *Bốn là*, tăng cường xây dựng lực lượng dân quân du kích; *Năm là*, coi trọng xây dựng tổ chức Đảng ở cơ sở. Những bài học kinh nghiệm trên đây có giá trị to lớn, được Đảng bộ tỉnh Hưng Yên vận dụng trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ và trong công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân địa phương hiện nay.

Chín năm kháng chiến trường kỳ là một chặng đường đấu tranh đầy gian khổ của nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Hưng Yên nói riêng. Bên cạnh những hy sinh mất mát là những thành tích đáng tự hào. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên đã cùng quân và dân Hưng Yên đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi chung của toàn dân tộc, góp phần làm phong phú thêm nhiều kinh nghiệm trong đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. Đó là kinh nghiệm trong xây dựng KDK và CCDK giữa một vùng đồng bằng trũng trãi, không rừng, không núi, không có điều kiện địa hình thuận lợi nhưng có lòng dân vững chắc.

## KẾT LUẬN

1. Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên, nhân dân Hưng Yên đã từng bước xây dựng thành công các KDK và CCDK giữa vùng địch tạm chiếm, ngay cả sau lưng địch và trong lòng địch. Thực tiễn lịch sử đó đã khẳng định đường lối xây dựng HP, CCD của Đảng là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo. Đường lối đó đã đáp ứng đúng yêu cầu khách quan của lịch sử, đáp ứng ý chí và nguyện vọng của quần chúng nhân dân là đứng lên kháng chiến vì độc lập vì tự do. Nó đã biến thành sức mạnh vật chất và tinh thần vô cùng to lớn, để Hưng Yên từ chỗ là một chiến trường khó khăn nhất ở ĐBBB, đã xây dựng thành công các KDK và CCDK, biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta, và cao hơn nữa là hậu phương tại chỗ của cuộc kháng chiến.

2. Những CCDK ở Hưng Yên được xây dựng là những nơi có cơ sở chính trị, có lực lượng vũ trang phát triển mạnh. Tuy địa hình không hiểm trở nhưng ở các CCDK lực lượng cán bộ, đảng viên thường phát triển mạnh, có những lúc trở thành những chi bộ hoạt động độc lập. Và khi nhận thức rõ được vấn đề quan trọng của cuộc chiến thì vững vàng hoạt động, kiên trì bám đất, bám dân,

không sợ hy sinh gian khổ, ngày đêm lăn lộn với phong trào, gắn bó với quần chúng nhân dân.

Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, Hưng Yên là vùng đất đã có hàng chục lần được chọn làm căn cứ để xuất phát đẩy binh, làm căn cứ kháng chiến lâu dài. Khi nhân dân được giác ngộ và tổ chức theo các tổ chức Đảng, đoàn kết trong các mặt trận, thì tinh thần đoàn kết, quyết tâm chiến đấu đến cùng, một lòng một dạ đứng lên giải phóng quê hương.

Trong xây dựng CCDK ở Hưng Yên lực lượng dân quân du kích ra đời và trưởng thành nhanh chóng. Đây là lực lượng luôn chủ động sáng tạo, mưu trí trong từng trận đánh, với những hình thức chiến đấu phong phú như tập kích, biệt kích, đánh trong làng, đánh ngoài làng, tất cả lão dân quân, phụ nữ, em nhỏ đều tham gia vào CTDK. Đây chính là lực lượng góp phần vào thắng lợi vang dội trên mảnh đất Hưng Yên truyền thống lịch sử.

3. Quá trình hình thành và mở rộng các CCDK ở Hưng Yên diễn ra gay go, phức tạp. Có những lúc liên tiếp các KDK và các CCDK được mở nhưng cũng có khi các KDK bị địch càn quét, thụt lùi tạm thời và trở thành các vùng trắng. Để mở được các KDK tiến lên xây dựng các CCDK liên huyện, liên tỉnh là cả một quá trình đấu tranh toàn diện, kiên trì. Đó là quá trình đi từ xây dựng cơ sở chính trị tiến lên xây dựng KDK và CCDK từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ chia cắt đến liên hoàn, từ chưa hoàn thiện đến dần hoàn thiện hơn.

4. Là tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng nằm ở trung tâm ĐBBB, Hưng Yên thường xuyên bị địch đánh phá, đặc biệt thực dân Pháp đã triệt để tận dụng các yếu tố chiến lược như thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”. Song với hàng chục bản khảo sát, nghiên cứu khoa học, thực dân Pháp vẫn mắc phải những sai lầm nghiêm trọng và ngày càng lún sâu vào thất bại ê chề. Đặc biệt là mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng. Khi quân cơ động của Pháp rút đi nơi khác là lúc lực lượng cách mạng có thể chớp thời cơ mở các KDK và CCDK ở những nơi có điều kiện. Đây chính là điểm sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong quá trình lãnh đạo xây dựng CCDK để Hưng Yên từ chỗ là chiến trường khó khăn nhất ở ĐBBB trở thành chiến trường sôi động và dần phá vỡ từng mảng kìm kẹp của địch, mở ra những vùng tự do rộng lớn.

5. Xây dựng CCDK và tiến hành chiến tranh du kích là đặc điểm cơ bản của một dân tộc đấu tranh chống áp bức, là hình thức phát động toàn dân tham gia kháng chiến nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc. Ở các CCDK chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng một chế độ dân chủ nhân dân được thực hiện hóa. Trong khi thực hiện nhiệm vụ chính là giành độc lập thực sự cho dân tộc thì ở các CCDK nhiệm vụ về xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đều được tiến hành nhằm thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc. Ngay khi các KDK và CCDK được mở ra thì cũng là lúc chế độ dân chủ nhân dân được tiến hành, duy trì và củng cố. Đây chính là động lực để nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến, làm tốt công tác chi viện sức người sức của phục vụ cho cuộc kháng chiến trường kỳ.

6. Việc xây dựng thành công các CCDK ở Hưng Yên trên một đồng bằng trống trải, không có rừng, không có biển, không có đường biên giới là một sáng tạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong việc vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng CCD, HP. Nó phần nào trả lời câu hỏi: Dựa vào đâu, lấy sức đâu để đánh giặc? Điều đó đã khẳng định ở đâu có nhân dân yêu nước, ở đó sẵn sàng là HP của cuộc kháng chiến. Thực tế xây dựng CCDK ở Hưng Yên đã làm cho HP cũng trở thành tiền tuyến và tiền tuyến cũng là HP. Giữa tiền tuyến và HP không còn phân biệt rạch ròi về yếu tố không gian như trong chiến tranh cổ điển. Việc xây dựng thành công CCDK ở Hưng Yên đã để lại bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá trong quá trình đấu tranh chống đế quốc Mỹ và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay. Nó còn đóng góp to lớn vào kho tàng lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh cách mạng được vận dụng sáng tạo trong tiến trình lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ  
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Ngân (2017), “Xây dựng hậu phương lòng dân ở Hưng Yên trong cuộc kháng chiến chống Pháp”, *Tạp chí Giáo dục lý luận* (220), tr. 8 - 11.
2. Nguyễn Thị Ngân (2017), “Đóng góp của nhân dân huyện Khoái Châu – tỉnh Hưng Yên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 -1954)”. *Tạp chí Khoa học và công nghệ* (số 14), tr.115 - 118.
4. Nguyễn Thị Ngân chủ trì (2017), “Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo xây dựng hậu phương tại chỗ trong kháng chiến chống Pháp (1946 -1954)”, *Đề tài cấp cơ sở* -Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.
5. Nguyễn Thị Ngân - Lê Đức Thuận (2018), “Một số kinh nghiệm chiến đấu bảo vệ làng của dân quân du kích Liên khu 3 trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)”, *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn* số 2b (11-2018), tr. 221-229.
6. Nguyễn Thị Ngân, Lê Đức Thuận (2019), “Đảng bộ tỉnh Hưng Yên vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng căn cứ địa cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 -1954)”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ*, số 21(3-2019), tr.87- 92.
7. Nguyễn Thị Ngân (2019), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về căn cứ địa, hậu phương trong xây dựng các khu du kích, căn cứ du kích ở tỉnh Hưng Yên (1946 -1954)”. *Hội thảo Quốc gia, Tư tưởng Hồ Chí Minh ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam*, NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 357-365.
8. Nguyễn Thị Ngân (2020), “Sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hưng Yên trong cuộc kháng chiến chống Pháp”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (3-2020), tr. 104-109.